
TIẾT 4: TƯ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: TIẾT 27
LOÀI VẬT SỐNG Ở ĐÂU?

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS biết.

1. Kiến thức : Loài vật có thể sống được ở khắp nơi.
2. Kỹ năng : Hình thành cho HS kỹ năng quan sát, nhận xét, mô tả.
3. Thái độ : Thích sưu tầm con vật. Qua bài giáo dục học sinh viết bảo vệ chăm sóc các loài vật nuôi quý hiếm(hoạt động 2)

II. Chuẩn bị

- GV : Bảng phụ
- HS : sưu tầm 1 số tranh ảnh con vật

III. Các hoạt động dạy học :

A. Khởi động : Trò chơi : Truyền hoa

- GV gọi HS 1 số HS có bông hoa lên TL 1 số CH trong bài: “ Một số loài cây sống dưới nước”

+ Kể tên 1 số cây sống dưới nước và ích lợi của chúng.

+ Trong những loại cây sống dưới nước bạn vừa kể thì cây nào sống trôi nổi trên mặt nước, cây nào có rễ cắm xuống bùn, đáy ao, hồ.

- Nhận xét tuyên dương những HS TL đúng.

B. Bài mới:

*Giới thiệu bài:

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống của loài vật

Mục tiêu : Loài vật có thể sống được ở khắp nơi. Thích sưu tầm con vật. Hình thành cho HS kỹ năng quan sát, nhận xét, mô tả

Cách tiến hành :

- + Bước 1 : GV nêu tình huống có vấn đề
 - Cả lớp quan sát hình các con vật trong sách giáo khoa. GV hỏi : Theo em, loài vật thường sống ở đâu ?
 - + Bước 2 : HS dự đoán kết quả (cá nhân – nhóm)
 - ✦ HS ghi nhanh các dự đoán của cá nhân vào vở ghi chép (1’)
 - (trên mặt đất, trên bầu trời, dưới biển, dưới suối, trên cây, trong rừng.....)
 - ✦ Nhóm trưởng điều hành nhóm tổng hợp lại ý kiến của nhóm (2’)
 - ✦ Đại diện các nhóm trình bày. GV ghi nhanh ý kiến của các nhóm (trên mặt đất, trên bầu trời, dưới biển, dưới suối, trên cây, trong rừng.....)
 - Em làm thế nào để biết những nơi mà loài vật có thể sống ?
 - (HS đề xuất các hình thức như tìm hiểu tên Internet, xem tivi, trên sách, báo)
 - + Bước 3 : Tiến hành quan sát.
 - Các nhóm tiến hành quan sát và ghi lại kết quả (3’)
 - Đại diện nhóm trình bày kết quả.
 - + Bước 4 : So sánh kết quả với dự đoán ban đầu
 - GV + HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.
 - GV hướng dẫn HS chia nơi sống của loài vật thành 2 nhóm
 - + Bước 5 : Kết luận + mở rộng.
 - Vậy loài vật có thể sống ở đâu? (trên cạn,dưới nước)
 - HS nhắc lại.
- => Kết luận: Loài vật có thể sống được ở khắp nơi trên cạn,dưới nước.
2. Hoạt động 2: Trò chơi : Tới xem vườn bách thú

Mục tiêu : Hình thành cho HS kĩ năng quan sát, nhận xét, mô tả . Qua bài giáo dục học sinh viết bảo vệ chăm sóc các loài vật nuôi quý hiếm

Cách tiến hành

- HS trình bày tranh ảnh đã sưu tầm lên bàn.
 - 2 bàn 1 nhóm cùng nhau xem những tranh, ảnh mà các bạn trong nhóm đã sưu tầm được và cùng nhau giới thiệu tên con vật, nơi sống rồi đánh vào bảng phụ đúng nơi sống của chúng trong 4-5'
 - +1 nhóm cử 1 bạn làm hướng dẫn viên giới thiệu lại tên đặc điểm nơi sống của những con vật
 - Cả lớp làm khách đến xem- Nhận xét bình chọn nhóm sưu tầm được nhiều tranh ảnh và giới thiệu hay nhất+ tuyên dương
 - GV theo dõi các nhóm làm việc giúp đỡ - Nhận xét tuyên dương nhóm sưu tầm và dán đúng nơi sống của từng con vật và giới thiệu hay nhất.
- =>KL: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật. Chúng có thể sống được ở khắp mọi nơi trên cạn, dưới nước.

(+ Chúng ta cần phải làm gì đối với các loài vật?)

=>Chúng ta cần phải chăm sóc bảo vệ chúng, những loài vật quý hiếm không săn bắt ỷ loài vật làm cho cảnh vật cuộc sống thêm nhộn nhịp sôi động.

*. Củng cố - dặn dò :

- Về nhà xem lại bài và tìm hiểu thêm có những loài vật nào sống trên cạn nữa và sưu tầm tranh ảnh đem tới lớp để tiết sau học.
- Nhận xét tiết học.

TIẾT 1: ÂM NHẠC: Giáo viên bộ môn thực hiện.

TIẾT 2: TOÁN: TCT 134: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học
- Biết tìm thức số, số bị chia .
- Biết nhân (chia) số tròn chục với (cho) số có một chữ số .
- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng nhân 4)

* Bài tập cần làm: 1,2 (cột 2),3.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Bài cũ</u> : 5' - Tính nhẩm. - GV nhận xét.	- 2H nêu kết quả, lớp nhẩm. $1 \times 5 =$ $0 : 2 =$ $5 \times 1 =$ $2 : 2 =$ - Lắng nghe và điều chỉnh.
2. <u>Bài mới</u> : 28' a) <u>Giới thiệu bài</u> : - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. b) <u>Các hoạt động</u> : * <u>Hoạt động 1</u> : Hướng dẫn làm bài tập.	- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.

<p>Bài 1a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lần lượt nêu kết quả tính nhẩm. <p>+ Khi đã biết $2 \times 3 = 6$, có thể ghi ngay kết quả của $6 : 2$ hay không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>Bài 2 (cột 2): Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS phân tích mẫu. <p>$20 \times 2 = ?$</p> <p>2 chục $\times 2 = 4$ chục</p> <p>$20 \times 2 = 40$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lần lượt thực hiện nhẩm và nêu kết quả. - GV nhận xét. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS cách tìm thừa số chưa biết; cách tìm số bị chia chưa biết. - HS tự thực hiện vào vở. 2 HS lên bảng làm bài. - GV nhận xét. <p>3. Củng cố - dặn dò: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu nội dung luyện tập. - Về nhà ôn lại bài tiết sau kiểm tra. - Nhận xét tiết học. 	<p>$2 \times 3 = 6$ $3 \times 4 = 12$</p> <p>$6 : 2 = 3$ $12 : 3 = 4$</p> <p>$6 : 3 = 2$ $12 : 4 = 3$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi ngay kết quả, vì lấy tích chia cho thừa số này ta được thừa số kia. - Lắng nghe và điều chỉnh. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nhận xét cách thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt thực hiện nhẩm và nêu kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - 2 em nêu. - 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vào vở. - Lắng nghe và điều chỉnh. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Lắng nghe và chuẩn bị.
---	---

TIẾT 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TCT 27:
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6)

I. Mục tiêu:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Nắm được một số từ ngữ về muông thú (BT2); kể ngắn về con vật mình biết (BT3).

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Các câu hỏi về muông thú để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ: 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS. - Nhận xét. <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. <p>b) Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác với GV. - Lắng nghe và điều chỉnh. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.

<p>- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng. - Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc + Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc. - GV theo dõi HS đọc, nhận xét . * <u>Hoạt động 2:</u> Trò chơi mở rộng vốn từ về muông thú. - GV chia lớp 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 lá cờ. - GV phổ biến luật chơi: Trò chơi diễn ra theo 2 vòng. * <u>Vòng 1:</u> GV đọc lần lượt từng câu đố về tên con vật. Mỗi lần GV đọc, các nhóm phát cờ để giành quyền trả lời, nhóm nào phát cờ trước được trả lời trước, nếu đúng được 1 điểm, nếu sai thì không được điểm nào, nhóm bạn được quyền trả lời. * <u>Vòng 2:</u> Các nhóm lần lượt ra câu đố cho nhau. Nhóm 1 ra câu đố cho nhóm 2,...nhóm 4. Nếu nhóm bạn không trả lời được thì nhóm ra câu đố giải đáp và được cộng thêm 2 điểm. - GV tổng kết, nhóm nào giành được nhiều điểm thì nhóm đó thắng cuộc. - GV tuyên dương nhóm thắng cuộc. * <u>Hoạt động 3:</u> Thi kể tên về một con vật mà em biết. + Em hãy nói tên về các loài vật mà em chọn kể. - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tự nhiên, hấp dẫn. 3. <u>Củng cố - dặn dò:</u> 2' - GV cùng HS hệ thống lại nội dung bài. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lần lượt lên bốc thăm và về chỗ chuẩn bị. - HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS theo dõi và nhận xét. - 1 HS đọc cách chơi. Chia nhóm theo hướng dẫn của GV. - Giải câu đố. Ví dụ : 1. Con vật này có bờm và được mệnh danh là vua của rừng xanh. (sư tử) 2. Con gì thích ăn hoa quả ? (khỉ) 3. Con gì cổ rất dài ? (hươu cao cổ). 4. Con gì rất trung thành với chủ? (chó) 5. Nhát như ...? (thỏ). 6. Con gì được nuôi trong nhà cho bắt chuột ? (mèo)... 1. Cáo được mệnh danh là con vật như thế nào ? (tinh ranh) 2. Nuôi chó để làm gì ? (trông nhà). 3. Sóc chuyên càn như thế nào? (nhanh nhẹn). 4. Gấu trắng có tính như thế nào? (tò mò). 5. Voi kéo gỗ như thế nào? (khoẻ nhanh). - HS nối tiếp nhau kể chuyện. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p>
---	--

TIẾT 4: THỂ DỤC: Giáo viên bộ môn thực hiện.

BUỔI CHIỀU:

TIẾT 1: TẬP VIẾT: TCT 27: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU:

- Rèn viết đúng cấu tạo các chữ hoa đã học từ tuần 19 – 26.
- Rèn viết đúng mẫu và sạch đẹp.

II. CHUẨN BI:

- GV: Các mẫu chữ hoa và từ ứng dụng.

- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<p>A. Ổn định:</p> <p>B. Bài THKT: 1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn viết chữ hoa Yêu cầu học sinh nêu lại tên chữ cái hoa đã học từ tuần 19 – 26. Nhận xét, đưa các chữ mẫu lên bảng. ? Nêu lại cấu tạo, độ cao của các chữ cái hoa trên. Luyện viết bảng con</p> <p>3. Hướng dẫn viết ứng dụng: Treo mẫu Giải thích: đây là tên các tỉnh. Luyện viết: Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Phan Rang - Theo dõi, uốn nắn cho hs.</p> <p>4. Hướng dẫn HS viết bài vào vở Theo dõi, giúp đỡ thêm cho một số em viết chưa đẹp. * Nhận xét.</p> <p>C. Củng cố - Dặn dò: - Tuyên dương những em viết sạch, đẹp, chữ viết đúng mẫu. - Nhắc HS viết đúng mẫu chữ vào các giờ học khác.</p>	<p>- 1 số HS nêu: P, Q, R, S, T, U, V, X</p> <p>- Vài em nêu - Bảng con 1 lượt.</p> <p>Học sinh đọc ứng dụng: Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Phan Rang</p> <p>Bảng con 1 lượt.</p> <p>-Viết bài vào vở.</p>
--	---

TIẾT 2: CHÍNH TẢ: TCT 54:

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7,8)

I. Mục tiêu:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với vì sao ? (BT2,BT3); biết đáp lời đồng ý người khác trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu ghi sẵn tên các bài HTL từ tuần 19 đến tuần 26.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ</u>: 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS. - Nhận xét. <p>2. <u>Bài mới</u>: 28’</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>- Ôn luyện tập đọc và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc + Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc. - GV theo dõi HS đọc, nhận xét . <p>* <u>Hoạt động 2</u>: HD thực hiện bài tập: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: Vì sao ?</p> <p>a. Sơn ca khô cả cổ họng vì khát.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu hỏi “Vì sao” dùng để hỏi về nội dung gì ? + Vì sao sơn ca khô cả họng ? + Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” <p>b. Vì trời mưa to, nước suối dâng ngập hai bờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao nước suối dâng ngập hai bờ ? + Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” - GV nhận xét . <p>* <u>Hoạt động 3</u>: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận nào trong câu trên được in đậm ? - Yêu cầu HS làm vở. - GV nhận xét. <p>* <u>Hoạt động 4</u>: Nói lời đáp của em trong các trường hợp sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đóng vai thể hiện từng tình huống. a. Cô (thầy) hiệu trưởng nhận lời đến dự liên hoan văn nghệ với lớp em. b. Cô (thầy) giáo chủ nhiệm tổ chức cho lớp đi thăm viện bảo tàng. c. Mẹ đồng ý cho em đi chơi xa cùng mẹ. - GV nhận xét . <p>* Trò chơi ô chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Bước 1</u>: Dựa theo lời gợi ý đoán đó là từ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác cùng GV. - Lắng nghe và điều chỉnh. - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài. - HS lên bốc thăm, chuẩn bị bài 2 phút. - HS lần lượt lên đọc bài cả lớp theo dõi bài. - Hỏi về nguyên nhân, lí do của sự việc nào đó. - Vì khát. - Vì khát. - Vì trời mưa to. - Vì trời mưa to. - Lắng nghe, điều chỉnh. - HS đọc yêu cầu. - Vì thương xót sơn ca; Vì mãi chơi. - Lớp làm vào vở. a. Vì sao bông cúc héo lả đi ? b. Vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn? - Lắng nghe và điều chỉnh. - Thay mặt lớp em xin cảm ơn thầy. - Thích quá ! chúng em cảm ơn thầy (cô). / Chúng em cảm ơn thầy (cô). - Dạ! Con cảm ơn mẹ. / Thích quá ! con phải chuẩn bị những gì hả mẹ?./

<ul style="list-style-type: none">- Bước 2: Ghi từ vào ô trống hàng ngang mỗi ô trống ghi 1 chữ cái.- Bước 3: Sau khi đủ các từ vào ô trống theo hàng ngang, em sẽ đọc để biết từ mới xuất hiện ở cột dọc là từ nào ?- Sông Tiền nằm ở miền Tây Nam Bộ là 1 trong 2 nhánh lớn của sông Mê Công chảy vào Việt Nam.(Nhánh còn lại là sông Hậu). <p>3. Củng cố - dặn dò: 2’</p> <ul style="list-style-type: none">- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Đáp án :- Dòng 1: Sơn Tinh Dòng 5: Thu viện- Dòng 2: Đông Dòng 6: Vịt- Dòng 3: Bưu điện Dòng 7: Hiền- Dòng 4: Trung Thu Dòng 8: sông Hương- Ô chữ hàng dọc: Sông Tiền. <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

TIẾT 3: SINH HOẠT TẬP THỂ - AN TOÀN GIAO THÔNG:

I/ SINH HOẠT TẬP THỂ: TRÒ CHƠI “ĐI CHỢ.”

I. Mục tiêu hoạt động:

- GDHS tình cảm yêu quý, quan tâm giúp đỡ mẹ.

II. Quy mô hoạt động:

- Tổ chức theo quy mô lớp.

III. Phương tiện dạy học:

- Một giỏ đi chợ
- Khoảng sân rộng để chơi.

IV. Các bước tiến hành:

<ol style="list-style-type: none">1. Ôn định tổ chức:2. Kiểm tra: Sự chuẩn bị của HS3. Bài mới:<ul style="list-style-type: none">- GV phổ biến trò chơi để HS nắm.- Cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn. Đầu tiên một HS cầm giỏ chạy quanh vòng tròn, vừa chạy vừa hô: <i>Đi chợ, đi chợ</i>. Mọi người còn lại đồng thanh: <i>Mua gì, mua gì?</i> HS cầm giỏ hô: <i>Mua cá cho mẹ/ Mua cam cho mẹ/ Mua mít cho mẹ...</i> rồi đưa giỏ cho một bạn khác, bạn đó cầm giỏ chạy và hô: <i>Đi chợ, đi chợ</i>. Cứ như vậy trò chơi tiếp tục cho đến hết thời gian.- Luật chơi: Bạn nào cầm giỏ mà không chạy ngay là phạm luật.- Tổ chức chơi thử- Tổ chức chơi thật.- Thảo luận khi chơi:<ul style="list-style-type: none">+ Trò chơi nhắc ta điều gì?+ Em có đi chợ giúp mẹ chưa?- GV nhận xét, kết luận: Chúng ta ai cũng yêu quý mẹ, quan tâm muốn giúp đỡ mẹ của mình. Các em hãy học chăm, học giỏi, lớn thật nhanh để có thể đi chợ mua đồ cho mẹ, giúp đỡ mẹ trong cuộc sống hàng ngày.	<p>HS nghe.</p> <p>Hs trả lời.</p>
--	------------------------------------

4. Dặn dò. - Nhận xét tiết học./.	
--------------------------------------	--

II/ AN TOÀN GIAO THÔNG: LUYỆN TẬP

<p>1. Gv tổ chức trò chơi: Nghe tiếng động đoán tên xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 2 đội chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi: Đội 1 nêu tiếng động, đội 2 đoán tên xe và ng- ọc lại. Đội nào đoán đ- ọc đúng nhiều tên các loại ph- ơng tiện là đội thắng cuộc. - HS chơi GV là giám khảo sau đó công bố nhóm thắng cuộc. <p>*Hoạt động 3: Cách đi lại trên đ- ờng có PTGT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở SGK quan sát hình 3,4 - Gọi các nhóm trình bày, HS khác nghe nhận xét, bổ sung. -Câu hỏi gợi ý cho các nhóm: (Theo SGK tr. 29) <p>*Kùt luận: <i>Khi đi qua đ- ờng phải quan sát các loại xe ô tô, xe máy đi trên đ- ờng để đảm bảo an toàn.</i></p> <p>2. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các loại PTGT mà em biết? + Loại nào là xe thô sơ? + Loại nào là xe cơ giới? 	<p>Hs tham gia chơi.</p> <p>- Quan sát và thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả thảo luận tr- ớc lớp.</p> <p>- Các nhóm nối tiếp nhau trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Tùng cá nhân trả lời.</p>
--	--

TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN: TCT 27: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 10) Dựa vào những câu hỏi gợi ý sau, viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4, 5 câu) để nói về một con vật mà em thích.

1. Hướng dẫn làm bài.

- Đó là con gì? Ở đâu?
- Hình dáng con vật ấy có đặc điểm gì nổi bật?
- Hoạt động của con vật ấy có gì ngộ nghĩnh đáng yêu.

2/ Hướng dẫn chữa bài.

BÀI LÀM

Đó là con Lu nhà em. Một giống chó săn thông minh, lanh lợi và cũng rất hiền. Hồi bố mới mua về, nó chỉ to bằng cái bình thủy Trung Quốc. Mới có sáu tháng mà nó đã đứng ngang ngực em rồi. Toàn thân phủ một lớp lông vằn vện, giống như con hổ quảng cáo trên truyền hình. Con Lu ngoan lắm. Mỗi lần em cho nó ăn, em bắt nó phải đi bằng hai chân sau, hai chân trước nhấc khỏi mặt đất, lúc nào cũng phải vẫy vẫy như người ta vẫy tay vẫy. Đến chỗ ăn cơm, phải đi hai vòng xung quanh bát cơm mới được ăn. Những lúc đói bụng quá, nó chạy vòng rất nhanh rồi thực mồm vào ăn một cách vội vã. Ăn xong, tự động ra nằm ở bậc thềm trong nhà. Hễ có khách là phóng ra sủa oang oang để báo hiệu cho chủ biết. Em rất cưng con Lu và nó cũng rất mến em.

TIẾT 2: TOÁN: TCT 135: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học.
- Biết thực hiện phép nhân hoặc phép chia có số kém đơn vị đo.

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính (trong đó có một dấu nhân hoặc chia; nhân, chia trong bảng tính đã học)
- Biết giải bài toán có một phép tính chia.
- Bài tập cần làm: Bài 1(cột 1, 2, 3 câu a; cột 1, 2, câu b), Bài 2, Bài 3 (b).

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Bài cũ:</u> 5'</p> <p>- Tìm y.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.</p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> HD làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1a:</u> Gọi HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>+ Khi đã biết $2 \times 4 = 8$, có thể ghi ngay kết quả của $8 : 2$ hay không? Vì sao?</p> <p>b. Gọi HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><u>Bài 2:</u> Tính</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u> - Yêu cầu HS đọc bài toán.</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán.</p> <p>a. <u>Tóm tắt:</u></p> <p>4 nhóm: 12 học sinh 1 nhóm:... học sinh ?</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>b. GV gọi HS đọc bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét .</p>	<p>- 2H lên bảng, lớp vở nháp.</p> $y : 3 = 5 \qquad y : 4 = 1$ $y = 5 \times 3 \qquad y = 1 \times 4$ $y = 15 \qquad y = 4$ <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> $2 \times 4 = 8 \qquad 3 \times 5 = 15$ $8 : 2 = 4 \qquad 15 : 3 = 5$ $8 : 4 = 2 \qquad 15 : 5 = 3$ <p>- Ghi ngay kết quả, vì lấy tích chia cho thừa số này ta được thừa số kia.</p> $2 \text{ cm} \times 4 = 8 \text{ cm} \qquad 10 \text{ dm} : 2 = 5 \text{ dm}$ $5 \text{ dm} \times 3 = 15 \text{ dm} \qquad 12 \text{ cm} : 4 = 3 \text{ cm}$ $4 \text{ l} \times 5 = 20 \text{ l} \qquad 18 \text{ l} : 3 = 6 \text{ l}$ <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> $3 \times 4 + 8 = 12 + 8 \qquad 2 : 2 \times 0 = 1 \times 0$ $= 20 \qquad = 0$ $3 \times 10 - 4 = 30 - 4 \qquad 0 : 4 + 6 = 0 + 6$ $= 26 \qquad = 6$ <p>- Lắng nghe và điều chỉnh.</p> <p>- 2 em đọc.</p> <p>- 1 HS làm bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Mỗi nhóm có số học sinh là:</p> $12 : 4 = 3 \text{ (học sinh)}$ <p style="text-align: right;"><u>Đáp số:</u> 3 học sinh</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Số nhóm học sinh là :</p> $12 : 3 = 4 \text{ (nhóm)}$ <p style="text-align: right;"><u>Đáp số:</u> 4 nhóm</p> <p>- Lắng nghe và điều chỉnh.</p>

<p>3. <u>Củng cố</u> - <u>dẫn dò</u>: 2'</p> <p>+ Nêu nội dung luyện tập.</p> <p>- Về nhà ôn lại bài tiết sau kiểm tra.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>
---	--

TIẾT 3: THỦ CÔNG: TCT 27: LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

I. Mục tiêu:

- Biết cách làm đồng hồ đeo tay.
- Làm được đồng hồ đeo tay.
- Với HS khéo tay: làm được đồng hồ đeo tay. Các nan đều nhau. Các nếp gấp phẳng. Vòng đeo tay có màu sắc đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Đồng hồ mẫu bằng giấy, quy trình gấp.
- HS : Giấy, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Kiểm tra</u>: 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - Nhận xét. <p>2. <u>Bài mới</u>: 28'</p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. <p>b) <u>Các hoạt động</u>:</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: HD quan sát nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài mẫu HS quan sát nêu nhận xét mẫu. - Đồng hồ được làm bằng gì. - Hãy nêu các bộ phận của đồng hồ. - Ngoài giấy thủ công ra ta còn có thể sử dụng các vật liệu khác như: lá chuối, lá dừa để làm đồng hồ chơi. <p>* <u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn mẫu.</p> <p>* <u>Bước 1</u>: Cắt các nan giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt một nan giấy màu nhạt dài 24 ô, rộng 3 ô để làm mặt đồng hồ. - Cắt và dán nối thành một nan giấy khác màu dài 30 ô, rộng gần 3 ô, cắt vát hai bên của hai đầu nan để làm dây đồng hồ. - Cắt 1 nan dài 8ô, rộng 1ô để làm đai cài dây đồng hồ. <p>* <u>Bước 2</u>: Làm mặt đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gấp một đầu nan giấy làm mặt đồng hồ vào 3 ô. Gấp cuộn tiếp cho đến hết nan giấy được mặt đồng hồ. <p>* <u>Bước 3</u>: Gài dây đeo đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gài một đầu dây đeo đồng hồ vào khe giữa của 	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác cùng GV. - Lắng nghe và điều chỉnh. - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài. - Quan sát và nêu nhận xét. - Làm bằng giấy. - Mặt đồng hồ, dây đeo, dây cài. - Lắng nghe. - Quan sát, thực hiện theo. - Quan sát, lắng nghe.